TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-VDS	*B, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Đặng Thị Huệ**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên họp: Ông **Phạm Trương Nhựt Quang** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-VDS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 248/2023/QĐST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Ngọc T,** sinh năm 1961

Địa chỉ: 57/28 Cách Mạng Tháng Tám, khu vực 3, phường AT, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Minh H,** sinh năm 1962.

Địa chỉ: 48/62 Nguyễn Trãi, phường AH (nay là phường TA) quận N, thành phố C.

Chỗ ở: 57/28 Cách Mạng Tháng Tám, khu vực 3, phường AT, quận B, thành phố C.

(Ông T có mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai mà ông T đã trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Minh H là vợ chồng, kết hôn vào năm 1985, quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh năm

1990. Vào năm 2016 bà H phát bệnh tổn thương não - có khối u trong não nên dần không nhận thức được hành vi của mình, mọi việc ăn uống cũng như sinh hoạt cá nhân của bà H đều do ông chăm sóc. Hiện nay bà H đang được bảo trợ xã hội theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ. Nhằm đảm bảo quyền lợi cho bà H và thuận tiện trong việc lập các thủ tục giấy tờ pháp lý, ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận B tuyên bố bà Nguyễn Thị Minh H bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu và trình bày như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu quan điểm: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Minh H là vợ chồng, do bà H bị bệnh về não nên đã mất khả năng điều khiển hành vi của mình, không tự quyết định giải quyết được các vấn đề của cá nhân. Nay kết quả của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ đã xác định bà H suy giảm hoạt động nhận thức, không nói chuyện được, không tự chủ được việc ăn uống, vệ sinh cá nhân. Do vậy, việc ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận B nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Minh H cùng có hộ khẩu thường trú tại quận B, do vậy yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông T đối với bà H sẽ do Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Ông T và bà H là vợ chồng từ năm 1985, qúa trình chung sống đến năm 2016 thì bà H phát bệnh về não đến không làm chủ được hành vi. Nay ông T cung cấp được Giấy chứng nhận của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ xác nhận tình trạng của bà Nguyễn Thị Minh H là không nói, suy giảm nặng nề hoạt động trí não, giảm khả năng phán đoán. Do không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình nên mọi sinh hoạt của bà H phải có người giúp. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Thành về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Minh H bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự. Đồng thời, theo quy định tại Điều 53 Bộ luật dân sự thì ông Thành là giám hộ đương nhiên của bà Nguyễn Thị Minh H.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự, người yêu cầu phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông T thuộc trường hợp miễn án phí và có đơn xin miễn án phí

do là người cao tuổi, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về án phí, lệ phí Tòa án:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 361, Điều 370; Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 22, Điều 53 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc T*: Tuyên bố bà **Nguyễn Thị Minh H** mất năng lực hành vi dân sự.

2. *Lệ phí giải quyết việc dân sự*: Miễn án phí dân sự cho ông Nguyễn Ngọc T.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị*: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q. Bình Thủy;
- TAND TP.Cần Thơ;
- THA DS Q. Bình Thủy;
- UBND Phường An Thới;
P Tân An
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Thị Huệ